

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v: Ly hôn giữa chị N và anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, ông Nguyễn Hoàng Hà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐHPT - ST ngày 16/8/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: BC, BD, LN, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai chị Phạm Thị N là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ năm 2013 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Đài cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Bãi Chánh, xã Bảo Đài. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc không thể đoàn tụ được. Anh Đ thường xuyên chơi bời làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 14/9/2019 hiện cháu Ý ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi

con, cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết, chị hiện đang làm công việc tự do thu nhập tháng từ 8 - 9 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn Đ không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Ông Nguyễn Văn Kè (bố đẻ của anh Đ) ở cùng địa chỉ xác nhận anh Đ đi làm công ty sáng đi làm tối mới về nhà. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Đ như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, ông đã giao lại cho anh Đ như cam kết với Tòa án anh Đ đã nhận được và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị N nuôi con Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 14/9/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị N và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Đ là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại BC, BD, LN, BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh Đ tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc cũng như tham gia phiên tòa xét xử, chị N

có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Phạm Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh chị có đăng ký kết hôn. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, anh Đ biết chị N gửi đơn ly hôn nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc cũng không đưa ra ý kiến điều đó chứng tỏ anh không có ý định hàn gắn tình cảm. HĐXX thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N anh Đ mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 1 con chung cháu Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 14/9/2019 hiện cháu Ý đang ở với chị N. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Anh Đ không đưa ra ý kiến về việc nuôi con chung nên cần giao cho chị N nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của đương sự là chính đáng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị N nuôi con Nguyễn Thị Như Ý cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị N nuôi con Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 14/9/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 25/6/2024 theo biên lai thu số 0008292.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Đài;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Tại: Phòng nghị án TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến, ông Nguyễn Văn Chấn.

Tiến hành thảo luận vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc: Tranh chấp HNGĐ, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hiếu, sinh năm 1991 (có mặt).

Bị đơn: Anh Tô Duy Khương, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đồng Mạ, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Bùi Thị Hiếu được ly hôn anh Tô Duy Khương.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Hiếu nuôi cháu Tô Phúc Đạt, sinh ngày 12/12/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Khương được quyền nuôi con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Hiếu phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 11/11/2022 theo biên lai thu số 0014192.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thụ – Nguyễn Văn Chấn

Nguyễn Thị Lự